

Bản án số: 489/2022/HS-PT
Ngày 25 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tưu

Ông Vũ Ngọc Huynh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLPT- HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thanh Tuấn H cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo:

Phan Thanh Tấn H, sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Số 78/4 KP2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Số R198 đường V, Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Phan Thanh H, sinh năm 1952 và bà Phan Thị D, sinh năm 1956 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/7/2020 theo Lệnh số 1248/CSKT(Đ4) ngày 09/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Vũ Thế D, sinh năm 1978; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Số 55/275, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Vũ Mạnh Đ, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/7/2020 theo Lệnh số 1247/CSKT(Đ4) ngày 09/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Lê Văn H2, sinh năm 1970; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã Thái Thới Bình B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Số 100/10 A, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở trọ trước khi bị bắt: 230/6/1/6A phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Lê Minh H, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Tôn Thị H, sinh năm 1930 (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/7/2020 theo Lệnh số 1246/CSKT(Đ4) ngày 09/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Bị hại: Công ty TNHH đầu tư thương mại kỹ thuật xây dựng Nam V.

Địa chỉ: 925/55 A, phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1976.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1997 (văn bản ủy quyền ngày 11/11/2021). Địa chỉ: 311 Đ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: 58 P, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số R198 đường V, Khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Phạm Quang C, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: B16-19 chung cư N, Phường 3, TP. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

Địa chỉ: P712 chung cư Vietubes, Phường 9, TP. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: 163 đường số 5, phường Bình Trị Đông B, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người bào chữa của bị cáo Phan Thanh Tấn H: Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người bào chữa của bị cáo Lê Văn H2: Luật sư Trần Hoàng N – Văn phòng luật sư Phan Nguyễn – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa của bị cáo Vũ Thế D: Luật sư Trịnh Bá T - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2016, ông Phạm Văn P - Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng xuất nhập khẩu Đức Phú Th ký Hợp đồng số 18/2016/HĐNV-XHH với ông Đỗ Đức T - phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện dự án xã hội hóa, nạo vét duy tu tuyến luồng hàng hải sông Tiền (từ KM31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m) với khối lượng 3.180.302m³. Vốn đầu tư do Cty Đức Phú Th tự huy động khoảng 90.875.327.831đ (Chín mươi tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi một đồng), sản phẩm nạo vét được tận thu để bù đắp các chi phí, không sử dụng ngân sách Nhà nước.

Sau khi ký hợp đồng với Cục Hàng hải Việt Nam, Cty Đức Phú Th đã triển khai thực hiện dự án từ ngày 15/12/2016, đến ngày 31/3/2017 thì tạm dừng do Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho có Công văn số 224/CVHHMT-AT ngày 31/3/2017 về việc yêu cầu tạm dừng thi công nạo vét nhằm để kiểm tra điều chỉnh (theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 156/BGTVT-KCHT ngày 09/5/2017) và ngày 02/6/2017 Cục Hàng hải Việt Nam gửi Công văn số 2123/CHHVN-QLKCHTCB yêu cầu Cty Đức Phú Th tạm dừng thi công dự án để rà soát, tính toán lại khối lượng dự án.

Tuy dự án đã tạm dừng thi công từ tháng 4/2017, chưa được cơ quan chức năng cho phép tiếp tục thực hiện, nhưng ngày 12/10/2017 ông Phạm Văn P - Giám đốc Công ty Đức Phú Th và Lê Văn H2 - Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ Gia Kh (Sở KHĐT Thành Phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313853599 ngày 09/6/2016; trụ sở tại: 100/10 An Dương Vương, phường 9, quận 5, TP Hồ Chí Minh) vẫn ký Hợp đồng liên danh số 86/HĐLD/2017 và ngày 03/4/2018 ký Hợp đồng kinh tế số 19/2018/HĐKT/ĐPT-GK về việc Công ty Đức Phú Th bán cho Công ty Gia Kh sản phẩm tận thu tại công trình nạo vét của Cty Đức Phú Th trên sông Tiền.

Ngày 10/8/2018, Lê Văn H2 ký Hợp đồng số 02/2018/HĐKT/TP-GK, bán toàn bộ khối lượng sản phẩm tận thu được tại công trình nạo vét trên sông Tiền cho Cty Tấn Phong do Vũ Thế D làm giám đốc. Sau đó, ngày 22/7/2019, Lê Văn H2 và Vũ Thế D ký Hợp đồng kinh tế số 05/2019/HĐKT/GK-TP, về việc

hợp tác nạo vét và mua bán sản phẩm tận thu tại công trình nạo vét duy tu tuyến luồng hàng hải đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu Cảng Mỹ Tho 500m, với nội dung thỏa thuận “Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty Tấn Phong sẽ đặt cọc cho Công ty Gia Kh số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để bảo đảm thực hiện hợp đồng”, nhưng D vẫn chưa có tiền đặt cọc cho H.

Ngày 03/10/2019, Vũ Thế D ký kết Hợp đồng liên danh số 09/2019/HĐLD/TP-MĐ với Công ty TNHH Minh Đ do Phan Thanh Tấn H làm giám đốc, với nội dung thỏa thuận “Hai bên liên danh với nhau để cùng nhau hợp tác, thi công nạo vét Dự án xã hội hóa sông Tiền đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu Cảng Mỹ Tho 500m. Công ty Minh Đ sẽ đại diện cho liên danh tham gia đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán cát tận thu tại dự án. Công ty Minh Đ thay mặt Liên danh nhận tiền tạm ứng và làm công tác bảo lãnh hoàn tạm ứng cho nhà thầu theo quy định về bảo lãnh ngân hàng”.

Do dự án đang tiến hành rà soát theo Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ, và chưa được cho phép tiếp tục thực hiện, nên các hợp đồng mua bán cát mà Lê Văn H2, Vũ Thế D và Phan Thanh Tấn H đã ký kết như trên không thực hiện được. Tuy nhiên, D và H đã bàn bạc và thống nhất tìm một công ty đối tác để ký hợp đồng mua bán cát để nhận tiền tạm ứng từ công ty đối tác. Thông qua Nguyễn Xuân K, sinh năm 1980, thường trú tại số 58 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh giới thiệu, ngày 14/10/2019 Phan Thanh Tấn H đại diện Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong ký kết Hợp đồng mua bán cát số 39/2019/HĐKT/TP-NV, với Công ty Nam V do ông Nguyễn Bá Đ làm giám đốc và để cho ông Đ tin tưởng ký kết hợp đồng và chuyển tiền tạm ứng 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), Duy và Hưng thỏa thuận cam kết với ông Đ trong vòng 30 ngày sẽ có giấy phép khai thác mỏ cát, và Liên danh sẽ đề nghị ngân hàng phát hành Bảo lãnh hoàn tạm ứng số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) cho Cty Nam V, nên ngày 15/10/2019, Phan Thanh Tấn H tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 01.39/2019/HĐKT/TP-NV với ông Nguyễn Bá Đạt, về việc Cty Nam V tạm ứng cho Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Ngày 17/10/2019, Ngân hàng OCB - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu cung cấp Bảo lãnh hoàn tạm ứng số 012194 cho Cty Nam V với số tiền bảo lãnh tối đa là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) để bảo lãnh cho nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng của Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong đối với Cty Nam V và ngày 18/10/2019, ông Nguyễn Bá Đạt - Giám đốc Công ty Nam V đã ủy nhiệm chỉ số tiền tạm ứng 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) vào tài khoản số 0120100099996666 của Cty Minh Đ mở tại Ngân hàng OCB - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu. Trong ngày 18/10/2019, Ngân hàng OCB đã phong tỏa số tiền tạm ứng 02 tỷ đồng chuyển vào tài khoản ký quỹ số 0120140000148008 của Cty Minh Đ mở tại OCB nhằm đảm bảo cho việc phát hành thư bảo lãnh theo đề nghị của Cty Minh Đ. Chỉ khi nào Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong cung cấp hồ sơ chứng từ hợp lệ thì Ngân hàng OCB mới chấp nhận giải tỏa tiền tạm ứng.

Ngay sau khi ký hợp đồng với Cty Nam V. Hưng và D đã liên hệ với Phạm Quang Chánh (Giám đốc Quan hệ khách hàng Ngân hàng OCB - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu) để làm thủ tục giải tỏa tiền tạm ứng thì Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong cần phải cung cấp Hợp đồng mua bán cát với một công ty cung cấp cát đầu vào, kèm theo Hóa đơn giá trị gia tăng. Do đó, để rút chiếm đoạt số tiền tạm ứng 02 tỷ đồng, D, H và Hậu bàn bạc thống nhất lập khống Hợp đồng mua bán cát giữa Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong với Cty Gia Kh, và xuất khống Hóa đơn GTGT, thì Liên danh mới có lý do đề nghị Ngân hàng OCB giải tỏa tiền tạm ứng để thanh toán cho Cty Gia Kh.

Sau khi bàn bạc, thống nhất xong thì Duy soạn thảo hợp đồng khống (Hợp đồng mua bán cát số 02/2019/HĐKT/LDMD. TP-GK ngày 03/10/2019 giữa Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong và Cty Gia Kh - Bút lục số 256-260) với nội dung “Ngay sau khi hợp đồng này được ký kết, trong vòng 45 ngày, Liên danh sẽ tạm ứng cho Cty Gia Kh số tiền là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng)”. Ngày 18/10/2019, Duy và Hưng mang hợp đồng khống đến văn phòng Cty Gia Kh tại địa chỉ 230/6/1/6A Mã Lò, KP6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh để Hậu và Hưng ký tên, đóng dấu Cty Gia Kh và Cty Minh Đ.

Ngày 19/10/2019, Hưng sử dụng hợp đồng khống để đề nghị Ngân hàng OCB giải tỏa 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) để Liên danh thanh toán tiền tạm ứng mua cát cho Cty Gia Kh. Sau khi OCB chấp nhận giải tỏa, ngày 21/10/2019 Hưng làm Ủy nhiệm chi chuyển số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) vào tài khoản số 060189142393 của Công ty Gia Kh mở tại Ngân hàng Sacombank - PGD Văn Lang.

Ngày 21/10/2019, H, D, H2 cùng đến Ngân hàng Sacombank - PGD Văn Lang để rút chiếm đoạt 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), nhưng chỉ rút được 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Duy yêu cầu H đưa hết cho D 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) để Duy chiếm đoạt 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và H chiếm đoạt 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Còn 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) còn lại trong tài khoản Công ty Gia Kh, H2 chiếm đoạt và sử dụng hết.

Để ngân hàng OCB giải tỏa tiếp số tiền tạm ứng còn lại, ngày 21/10/2019, Lê Văn H2 xuất khống cho Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010, nội dung hóa đơn do H ghi, thể hiện Cty Gia Kh xuất bán cho Liên danh 77.200m³ cát, số tiền thanh toán là 2.161.638.600đ (Hai tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm ba tám nghìn, sáu trăm đồng).

Ngày 23/10/2019, H sử dụng hóa đơn khống để đề nghị Ngân hàng OCB giải tỏa số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) để Liên danh thanh toán tiền mua cát cho Cty Gia Kh. Sau khi OCB chấp nhận giải tỏa, ngày 23/10/2019, H làm ủy nhiệm chi chuyển số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản Cty Gia Kh. Còn lại số tiền tạm ứng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) Hưng chưa đề nghị giải tỏa để bảo lãnh

hoàn tạm ứng cho Cty Nam V vẫn còn hiệu lực thì ông Đ mới không biết tiền tạm ứng đã bị rút ra chiếm đoạt.

Ngày 23/10/2019, H yêu cầu Hậu đến Ngân hàng Sacombank - PGD Mã Lò rút tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), sau đó chuyển cho Hưng vào tài khoản số 0014100009384003 của Nguyễn Thị H (vợ H) mở tại Ngân hàng OCB - Chi nhánh Đồng Nai. Để sử dụng số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), H yêu cầu bà H chuyển tiền vào tài khoản của Hưng số 0121000340623 mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa.

Sau khi bảo lãnh hoàn tạm ứng hết hạn vào ngày 15/11/2019, thì ngày 19/11/2019 Ngân hàng OCB đã giải chấp số tiền tạm ứng còn lại 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ tài khoản ký quỹ vào tài khoản thanh toán của Cty Minh Đ. Như vậy, Ngân hàng OCB đã giải tỏa hết số tiền tạm ứng 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) của ông Đ.

Hết hạn 30 ngày nhưng Liên danh Cty Minh Đ - Cty Tấn Phong vẫn chưa thực hiện được hợp đồng mua bán cát với Cty Nam V (chưa có giấy phép khai thác cát), D và H tiếp tục cam kết với ông Đ trong vòng 20 ngày nữa sẽ có giấy phép khai thác cát. Do đó, ông Đ yêu cầu Liên danh cấp bảo lãnh hoàn tạm ứng mới cho Cty Nam V vì lúc này ông Đ chưa biết số tiền tạm ứng 02 tỷ đồng của Cty Nam V đã bị giải tỏa và D, H, H2 đã rút ra để chiếm đoạt sử dụng.

Để làm chứng thư bảo lãnh mới cho Cty Nam V, H đã nhờ Nguyễn Hữu P, tự giới thiệu là Chủ tịch HĐQT Công ty CP thiết kế kiến trúc đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Kim H. Ph nói có tiền gửi tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Nhuận và có thể làm được bảo lãnh hoàn tạm ứng nên đề nghị H mở tài khoản Cty Minh Đ tại ngân hàng này. Do đó, ngày 29/11/2019, Liên danh Công ty Minh Đ - Công ty T và Công ty Nam V ký Phụ lục hợp đồng số 02.39/2019/HĐKT/TP-NV, về việc thay đổi số tài khoản 0120100099996666 của Cty Minh Đ tại Ngân hàng OCB - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, thành số tài khoản 31510001159857 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Nhuận, và phát hành chứng thư bảo lãnh hoàn tạm ứng mới cấp cho Cty Nam V có hiệu lực 20 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư. Ph yêu cầu H trả chi phí làm bảo lãnh là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Sau khi H chuyển đủ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 0602.3288.3068 (mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Bình Chánh, đứng tên Nguyễn Trần Thùy V) do Ph cung cấp, ngày 04/12/2019 Ph cho người chạy xe honda chở khách (xe ôm) mang Bảo lãnh hoàn tạm ứng số 132 ngày 04/12/2019 do Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Nhuận phát hành đến giao tận nhà ông Đ. Khi ông Đ đem giấy bảo lãnh hoàn tạm ứng ra Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Nhuận để kiểm tra thì phát hiện bảo lãnh hoàn tạm ứng giả. Ngày 20/12/2019, Cty Nam V có văn bản đề nghị Cty Minh Đ hoàn trả tiền tạm ứng 02 tỷ đồng, nhưng Hưng không trả, nên ông Đạt làm đơn tố cáo.

Ngày 24/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án hình sự và ngày 07/7/2020 khởi tố các bị can Lê Văn H2, Vũ Thế D và

Phan Thanh Tấn H để điều tra xử lý. Quá trình điều tra, các bị cáo H, D, H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 4436/CT-VKS-P2 ngày 11/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Tấn H, Lê Văn H2 và Vũ Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Lê Văn H2 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Phan Thanh Tấn H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

Xử phạt bị cáo: Vũ Thế D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2022 bị cáo Phan Thanh Tuấn H, Lê Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 24/01/2022 người bị hại ông Nguyễn Bá Đ kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án để điều tra truy tố đối với vai trò của những nhân viên ngân hàng OCB – chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu trong quy trình giúp các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 02 tỷ đồng.

Ngày 25/01/2022 bị cáo Phan Thanh Tuấn H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thanh Tuấn H cùng đồng phạm phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Lê Văn H2 có khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng nhưng chưa đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Đối với kháng cáo bị cáo Phan Thanh Tuấn H đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H. Đối với kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H2 trình bày do gia đình bị cáo H không có người thân, hoàn cảnh khó khăn, tại sơ thẩm bị cáo chưa được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả. Tại phúc thẩm gia đình bị hại đã cố gắng khắc phục một phần hậu quả mặc dù giá trị không nhiều nhưng bị cáo đã cố gắng khắc phục, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H.

Người đại diện bị hại trình bày hành vi của nhân viên ngân hàng OCB – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu là trái quy định của pháp luật, vi phạm cam kết bảo lãnh tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Thế nhưng cấp sơ thẩm không xem xét đến trách nhiệm của Ngân hàng OCB là bỏ lọt tội phạm nên đề nghị hủy toàn bộ bản án để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty Nam V chuyên tiền tạm ứng cho Liên danh Minh Đ – Tấn Phong trên cơ sở tin tưởng vào uy tín và cam kết trong bảo lãnh do Ngân hàng OCB phát hành. Căn cứ theo nội dung Bảo lãnh hoàn tạm ứng số BL012194 và quy chế của ngân hàng OCB, việc giải ngân tiền tạm ứng phải nhằm mục đích thực hiện hợp đồng đã ký với công ty Nam V và phải có sự đồng ý của Công ty Nam V.

Tuy nhiên, Ngân hàng OCB đã căn cứ vào các hợp đồng mua bán cát giữa công ty Gia Kh và Liên danh Minh Đ - Tấn Phong và hóa đơn GTGT do các bị cáo lập khống để giải ngân số tiền tạm ứng của Công ty Nam V cho bị cáo Phan Thanh Tấn H cùng các bị cáo khác chiếm đoạt. Hơn nữa, OCB hoàn toàn không có bất kỳ một thông báo nào gửi cho phía Công ty Nam V về việc giải ngân này.

Nhưng hành vi nêu trên của nhân viên ngân hàng OCB - chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu có trái với quy định của pháp luật hay không, có hay không vi phạm cam kết bảo lãnh, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm hoàn toàn không xem xét đến trách nhiệm của Ngân hàng OCB và những nhân viên ngân hàng này. Để tránh trường hợp bị bỏ lọt tội phạm Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy toàn bộ bản án để điều tra lại, kháng cáo của bị hại là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh Tuấn H, Lê Văn H2, ông Nguyễn Bá Đạt không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Giao hồ sơ lại cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh Tuấn H, Lê Văn H2, ông Nguyễn Bá Đạt không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Trại giam tỉnh Đồng Nai; bị cáo
- Bị hại và NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 17b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân